

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 20/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Đỗ Văn Thanh;

1// Trần Phạm Mai Linh.

Thư ký phiên tòa: 3/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 4/ Lê Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02 tháng 8 năm 1997 tại Nam Định; nơi thường trú: xóm 1, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện M, TP Hà Nội; số định danh cá nhân: 036097006xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/11/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- **Đại diện của bị hại Đặng Duy Q:** Bà Ngô Thị Kim D (vợ của bị hại), sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 1B3, khu B2, tập thể H, phường V, quận D, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện của bị hại: Ông Phạm Thanh Liêm P, sinh năm: 1970; nơi cư trú: TT6 – Khu đô thị Q, phường P, quận D, TP Hà Nội; có mặt;

Bị hại: Đặng Duy Q, sinh năm: 1966; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 4//, Trưởng ban, Ban Giáo vụ, Bệnh viện X (đã chết ngày 21/7/2024).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1991; nghề nghiệp: Kế toán; nơi cư trú: xóm A, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; vắng mặt;

- **Người làm chứng:** Phạm Xuân T2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, Nguyễn Văn T cùng với Phạm Xuân T2 (sinh năm: 1995, trú tại: số 10, ngách 141 ngõ 634 K, xã L, huyện M, TP Hà Nội) và Trần Thành Đ (sinh năm: 1999), Nguyễn Thành N (sinh năm: 2001, đều trú lại xã L, huyện M, TP Hà Nội) ngồi uống bia tại quán bia gần cổng Trường mầm non Y (xã L, huyện M, TP Hà Nội). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, BKS: 18H1- 272.XX chở T2, Đ đi về Công ty Green Park còn N tự đi bộ về. Khi đi đến Công ty Green Park, T dừng xe cho Đ xuống, sau đó T và T2 đi về phòng trọ tại số 10, ngách 141 ngõ 634 Kim Giang. T điều khiển xe mô tô trên chở T2 ngồi phía sau đi trên đường Quang Liệt (theo hướng Phạm Tu đi Thanh Liệt), khi đi đến đoạn quán The Manor Coffee thì T điều khiển xe đi vào làn đường mở rộng đường Quang Liệt trong khu vực Bitexco (thuộc địa phận xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội); do lúc này trời mưa to T đưa tay lên gạt nước mưa trên mặt, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã xảy ra va chạm với xe đạp do quân nhân Đặng Duy Q điều khiển đi vào đường ngược chiều. Hậu quả: Ông Q bị tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng Phạm Xuân T2 khai tại phiên tòa: Khoảng 19 giờ ngày 21/7/2024 T2 và T đi ăn cùng một số người bạn ở sân bóng Y, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội. Đến khoảng 21h thì T2 và T ra về, T điều khiển xe máy BKS: 18H1-272.41 chở T2 đi từ Yên Xá ra đường Phạm Tu đi hướng ra đường Nguyễn Xiển, khi đi đến đường khu Bitexco thì rẽ phải và hướng ra đường Thanh Liệt. Lúc này trời mưa nên T2 ngồi sau trùm áo mưa thì thấy xe máy do T điều khiển đâm trúng một vật gì đó, T2 bị ngã về phía bên phải. Khi đứng dậy T2 nhìn thấy 01 xe đạp và một người đàn ông đang nằm dưới lòng đường và tôi đưa người này đi cấp cứu còn T đi về.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 21/7/2024 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường trong khu vực Bitexco, đường đôi có dải phân cách cứng giữa đường. Hướng đường từ Phạm Tu đi Thanh Liệt có vạch sơn đứt giữa đường chia làm hai làn đường, làn bên trái rộng 1.020cm, làn bên phải rộng 1000cm. Trên hai làn đường có vạch mũi tên chỉ hướng đi thẳng và rẽ phải về hướng đường Thanh Liệt và công viên Chu Văn An, trên lề đường bên phải có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Vị trí (1), (2) là vị trí xe đạp màu đen, nhãn hiệu “TREK” và xe mô tô BKS: 18H1 - 272.XX sau va chạm; vị trí (3) là vết cày dài 55cm trên đường theo chiều đường Phạm Tu đi Thanh Liệt;

Tại Công văn số 5070/SGTVT-QLKCHTGT ngày 15/8/2024 của Sở Giao thông vận tải TP Hà Nội xác định: Đoạn từ đường Phạm Tu đến đường Thanh Liệt

(được đặt tên là đường Quang Liệt) có tổng chiều dài 1.176m được lưu thông, sử dụng từ năm 2022. Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường từ shop house The Manor Coffe đến shop house Velecoti Coffe dài khoảng 346m; là đường 2 chiều không có dải phân cách giữa 2 làn đường ngược chiều nhau. Trên mỗi chiều đường bao gồm 1 làn đường rộng 5m + dải phân cách rộng 3m + 02 làn đường mở rộng 20m (hướng đi Thanh Liệt) (02 làn đường mở rộng 20m là làn đường một chiều hướng đi của xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển).

Kết luận giám định số 235/KL-GĐKTHS (P11) ngày 12/8/2024 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự/BQP kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS: 18H1 - 272.41 với xe đạp nhãn hiệu TREK màu đen là: Vị trí mặt ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên trái xe mô tô với vị trí má lốp tiếp giáp với vành bên trái (nằm ở cung trước) bánh trước xe đạp. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau, tạo thành góc va chạm được tạo bởi sườn bên trái của hai phương tiện là khoảng 180^0 . Vị trí va chạm giữa hai xe trên mặt đường là: Vị trí cách mép dải phân cách cứng giữa đường trong khu Bitexco (theo chiều Phạm Tu đi Thanh Liệt) khoảng 5m50 (ở khoảng ngay trước đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (3)). Không xác định được tốc độ của hai xe tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm.

Tại Biên bản làm việc do Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội lập hồi 00 giờ 35 phút ngày 22/7/2024 thể hiện: Kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Văn T là 0.06 mg/L khí thở.

Tại Công văn số 2409/SGTVT-QLVT/PT&NL ngày 15/8/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cung cấp: Tra cứu trên máy tính chủ quản lý dữ liệu cấp, đối GPLX cơ giới đường bộ không tìm thấy thông tin về GPLX cấp cho công dân: Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/8/1997; số CCCD: 036097006xxx cấp ngày 17/11/2022; HKTT: xóm 1, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định.

Kết luận giám định tử thi số 1002/985/KLGĐTT-TTPY ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận: Nạn nhân Đặng Duy Q, sinh năm 1966, tử vong do chấn thương ngực nặng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKVTĐ-B1 ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo T đã khắc phục, đền bù xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Đặng Duy Q tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 18H1 - 272.XX bị hư hỏng, thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Các tổ chức sự nghiệp/BQP đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, xám BKS: 18H1 – 272.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0254XX của xe mô tô cho chị Nguyễn Thị T1; trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu TREK màu đen cho bà Ngô Thị Kim D là đại diện của bị hại; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K20 Pro màu đen, số IMEI: 867715040857919 (đã qua sử dụng), 01 căn cước công dân số 036097006xxx cấp ngày 17/11/2022 của bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện của bị hại – ông Phạm Thanh Liêm P đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Đại diện của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì khác. Đối với chiếc xe đạp TREK màu đen, gia đình bị hại tự sửa chữa, không yêu cầu T phải bồi thường gì liên quan đến chiếc xe đạp. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sửa chữa lỗi lầm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình là sai trái và rất ăn năn, hối hận; bị cáo gửi lời xin lỗi tới gia đình của bị hại đồng thời đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội; Cơ quan điều tra hình sự Các tổ chức sự nghiệp/BQP, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, đại diện theo ủy quyền của đại diện của bị hại; đương sự trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định

của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2024, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe) sau khi đã sử dụng bia (có nồng độ cồn 0,06 mg/L khí thở) đã điều khiển xe mô tô BKS: 18H1 - 272.41 chở Phạm Xuân T2 ngồi phía sau đi trên đường Quang Liệt (theo hướng Phạm Tu đi Thanh Liệt). Khi đi đến đoạn quán The Manor Coffee thì T điều khiển xe đi vào làn đường mở rộng đường Quang Liệt trong khu vực Bitexco (thuộc địa phận xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội), do trời mưa, đường trơn, T không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến xảy ra va chạm với xe đạp do quân nhân Đặng Duy Q điều khiển đi vào phần đường ngược chiều.

Việc điều khiển xe không có GPLX, trong tình trạng có sử dụng rượu bia và không chú ý quan sát, làm chủ tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trời mưa, đường trơn trượt dẫn đến xảy ra tai nạn của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019); khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải dẫn tới vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) (nay được quy định tại các khoản 1, 2 Điều 9 và điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024); hậu quả làm quân nhân Q tử vong nên hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS. Việc bị hại Đặng Duy Q điều khiển xe đạp đi vào phần đường của xe ngược chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) (nay được quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) cũng là nguyên nhân dẫn tới tai nạn giao thông nên xác định đây là vụ án có lỗi giao thông hỗn hợp, bị hại cũng có lỗi trong vụ án này. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi vi phạm của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng của quân nhân Q, làm hư hỏng phương tiện, còn gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nhận thức được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình quân nhân Đặng Duy Q tổng số tiền là 500.000.000 đồng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội tự nguyện bồi

thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại Q điều khiển xe đạp đi vào phần đường ngược chiều cũng là nguyên nhân dẫn tới tai nạn giao thông nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị Kim D là đại diện của bị hại có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo; tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà D giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; mẹ đẻ của bị cáo là bà Vũ Thị L1 được tặng kỉ niệm chương vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam năm 2014, được Hội liên hiệp phụ nữ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2014; chú ruột của mẹ đẻ bị cáo là Liệt sĩ nên HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa phạm tội lần nào; bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng. Mặc dù trong hơi thở của bị cáo có nồng độ nhưng ở mức thấp (chỉ 0.06mg/L khí thở); điều kiện thời tiết bất lợi, trời mưa to khiến bị cáo bị hạn chế tầm nhìn và bị hại điều khiển xe đi vào đường ngược chiều cũng là nguyên nhân dẫn tới tai nạn. Sau khi xảy ra vụ việc bị cáo T đã thường xuyên tới thăm hỏi, phúng viếng và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho gia đình quân nhân Q với số tiền 500.000.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra, đại diện của bị hại cũng có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

Ngoài ra, để ngăn chặn, phòng ngừa việc trốn tránh nghĩa vụ chấp hành án và đảm bảo thi hành án, căn cứ quy định khoản 2 Điều 36 Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị T1 (chị gái ruột của T) là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 18H1 – 272.XX: Do không có nhu cầu sử dụng nên chị T1 để xe mô tô trên ở nhà bố mẹ đẻ; ngày 21/7/2024 chị T1 không giao xe cho bị cáo T để sử dụng mà T đã tự lấy xe tham gia giao thông và gây tai nạn. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị T1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là có cơ sở.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các

Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho gia đình bị hại Đặng Duy Q; bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị T1y chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 18H1 - 272.41.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình bị hại Đặng Duy Q đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong một lần toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 500.000.000 đồng, đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; như vậy việc bồi thường đã được bị cáo thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS: 18H1 - 272.XX: Chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị T1 hiện nay đã nhận lại xe và tự nguyện sửa chữa, khắc phục hư hỏng của xe, không yêu cầu bị cáo bồi hoàn gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, xám BKS: 18H1 – 272.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0254XX của xe mô tô BKS: 18H1 – 272.XX cho chị Nguyễn Thị T1; trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu TREK màu đen cho bà Ngô Thị Kim D là đại diện của bị hại; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K20 Pro màu đen, số IMEI: 867715040857919 (đã qua sử dụng), 01 căn cước công dân số 036097006xxx cấp ngày 17/11/2022 của bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/3/2025). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Áp dụng khoản 2 Điều 36 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 tạm hoãn xuất cảnh đối với người được hưởng án treo Nguyễn Văn T trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã thống nhất và tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Đặng Duy Q số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn gì đối với xe mô tô BKS: 18H1 – 272.XX bị hư hỏng, thiệt hại.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/3/2025) đối với bị cáo, bị hại và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHSCTCSN/BQP;
- CQTHAHS, CA TP Hà Nội;
- UBND xã B, huyện M, TP Hà Nội;
- Phòng THA/BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo;
- ĐD bị hại;
- NCQL, NVLQĐVA;
- Lưu HS, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Nguyễn Thị Mai